

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: CÔNG TY THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>Địa chỉ: 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng</p> <p>Mã số thuế: 1800590430-007</p> <p>Số tài khoản: 1106 0017 4368 Mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Đà Nẵng</p> <p>Điện thoại: 0963357926</p> <p>Email: trungnt@songbungpc.vn</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Xã Vu Gia , Xã Hà Nha , Xã La Êê , Xã La Dêê , Xã Nam Giang, thành phố Đà Nẵng</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [<i>liệt kê tài liệu</i>].</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Công ty Thủy điện Sông Bung - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần.- Địa chỉ: Số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng- Điện thoại: 02362488800
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Phần 4. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 28 ngày</p>

	<p>trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> <p>Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 2 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải tự thực hiện gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng đến khi nhà thầu hoàn thành khắc phục các tồn tại +28 ngày</p>
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng</p>

E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: không tạm ứng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>b) Số lần thanh toán: Thanh toán một hoặc nhiều lần trên cơ sở khối lượng nghiệm thu hoàn thành/Quyết toán</p> <p>c) Thời hạn thanh toán:</p> <p>Chủ đầu tư thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đầy đủ các hồ sơ và được Tổng công ty Phát điện 2 cấp vốn.</p> <p>+ Đối với thanh toán theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành: Thanh toán đến 90% giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành, giữ lại 5% giá trị nghiệm thu khối lượng chờ quyết toán A-B, 5% giá trị của khối lượng nghiệm thu chờ bảo hành.</p> <p>+ Đối với Quyết toán A-B: chủ đầu tư thanh toán dựa vào giá trị khối lượng nghiệm thu quyết toán có trừ đi giá trị thanh toán và giữ lại 5% giá trị hợp đồng chờ hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành.</p> <p>d. Hồ sơ thanh/quyết toán:</p> <p>Hồ sơ thanh toán:</p>

- Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành do đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu ký;
- Phiếu thanh toán;
Hồ sơ quyết toán A-B:
- Biên bản nghiệm thu quyết toán khối lượng thực hiện A-B (06 bộ);
- Phiếu quyết toán A-B (06 bộ)
- Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ

e) Thanh toán khoản tiền giữ lại:

- Thanh toán 5% giá trị nghiệm thu chờ quyết toán A-B: chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu sau khi hồ sơ quyết toán A-B do nhà thầu lập được chủ đầu tư chấp thuận/nghiệm thu.
- Thanh toán 5% giá trị giữ lại bảo hành (5% giá trị hợp đồng): Chủ đầu tư sẽ thanh toán khoản tiền bị giữ lại này cho Nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành công trình, hai bên ký biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành & ký biên bản thanh lý hợp đồng. Hoặc Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành của ngân hàng, bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện (nội dung bảo lãnh phải được chủ đầu tư chấp thuận) do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị bằng 5% giá trị giữ lại bảo hành và có thời hạn đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế hàng hóa trong thời gian bảo hành bên B phải tự gia hạn hiệu lực của bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành (BLBH) hết hiệu lực mà bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải tự gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá

	trị của BLBH cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho bên A trước thời điểm hết hiệu lực của BLBH tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày BLBH hết hiệu lực mà Bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu BLBH.
E-ĐKC 13.2	<p>Giảm trừ thanh toán: Áp dụng</p> <p>Nếu nhà thầu vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm của hợp đồng, khi thanh toán Chủ đầu tư sẽ giảm trừ giá trị thanh toán theo giá trị thiệt hại và/hoặc giá trị vi phạm hợp đồng</p>
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Ngoài mức phạt vi phạm hợp đồng như trên, nhà thầu còn phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư đối với những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng của nhà thầu gây ra cho chủ đầu tư. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà chủ đầu tư phải chịu do nhà thầu gây ra và khoản lợi trực tiếp mà chủ đầu tư đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Công việc đã có trong bảng giá hợp đồng nhưng hai bên thoả thuận không thực hiện.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Phát sinh khối lượng ngoài phạm vi công việc hợp đồng mà cần phải gia hạn thời gian thực hiện hợp

	đồng.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Chất lượng dịch vụ được đánh giá thông qua kết quả kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị. các thiết bị sau khi được bảo trì, bảo dưỡng qua các đợt đảm bảo các trạm cảnh báo lũ hoạt động liên tục, ổn định, hiệu quả nhằm đảm bảo thông tin cảnh báo cho vùng hạ du</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 7 ngày</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định có giá trị thi hành đối với cả hai bên. Các chi phí có liên quan do các bên chi trả theo nội dung Bản án, các Quyết định của Tòa án và Cơ quan thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong thời gian chờ đợi phân xử của toà án, nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện các công việc khác theo hợp đồng, không vì lý do tranh chấp mà tạm ngừng trách nhiệm thực hiện các công việc khác theo hợp đồng. Nếu không thực hiện quy định trên thì nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư.</p>